

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4125/CNĐKHD-SLĐTBXH

Nghệ An, ngày 18 tháng 9 năm 2024.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NGHỆ AN CHỨNG NHẬN

1. TRƯỜNG TRUNG CẤP Y KHOA MIỀN TRUNG

Địa chỉ trụ sở chính: Km 02, đại lộ VL.Lenin, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 02383.521277; Fax: 02383.595888.

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Diễn Châu.
Khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Đàn.
Xóm Trung Thành, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã Thái Hòa.
Phường Quang Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Quyết định cho phép thành lập số 3413/QĐ.UB/VX ngày 09/9/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Quyết định đổi tên số 5455/QĐ.UBND.VX ngày 23/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc đổi tên trường Trung cấp chuyên nghiệp Kỹ thuật công nghệ thành Trường Trung cấp Y khoa Miền Trung.

2. Đăng ký hoạt động Giáo dục nghề nghiệp:

a. Tại trụ sở chính:

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài	52202		
1	Tiếng Trung Quốc	5220209	100	Trung cấp
2	Tiếng Hàn Quốc	5220211	100	Trung cấp

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
II	Kế toán – Kiểm toán	53403		
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	30	Trung cấp
III	Nhóm ngành nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	30	Trung cấp
IV	Nhóm ngành nghề Y học	57201		
1	Y học cổ truyền	5720102	100	Trung cấp
V	Nhóm ngành nghề Dược học	57202		
1	Dược	5720201	150	Trung cấp
VI	Nhóm ngành nghề Điều dưỡng – Hộ sinh	57203		
1	Điều dưỡng	5720301	50	Trung cấp
VII	Nhóm ngành nghề Dịch vụ thẩm mỹ	58104		
1	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5810402	35	Trung cấp

b. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Diễn Châu.

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài	52202		
1	Tiếng Hàn Quốc	5220211	60	Trung cấp
2	Tiếng Trung Quốc	5220209	31	Trung cấp
3	Tiếng Nhật	5220212	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành nghề Dịch vụ thẩm mỹ	58104		
1	Tạo mẫu và chăm sóc sắc đẹp	5810402	35	Trung cấp

c. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Đàn.

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành nghề Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)	5480202	35	Trung cấp

d. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên thị xã Thái Hoà.

Số TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài	52202		
1	Tiếng Hàn Quốc	5220211	100	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 4653/CNĐKHĐ-SLĐTBXH ngày 19/10/2022; giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 5208/GCNĐKBS - SLĐTBXH ngày 18/11/2022 và giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động GDNN số 3853/GCNĐKBS-SLĐTBXH ngày 5/9/2023.

4. Nhà trường thực hiện công khai các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cập nhật văn bằng chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại khoản 5, khoản 19 Điều 1 Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 6/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các điều kiện đảm bảo tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp. /

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
LÀO ĐỘNG
THƯỜNG BINH
VÀ XÃ HỘI
NGHE AN

Hồ Thị Châu Loan